

Số: 86 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Xây dựng cảnh quan nút giao thông tại khu đô thị số 2 xã Mỹ Thái”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 59/TTr-TNMT ngày 16/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cảnh quan nút giao thông tại khu đô thị số 2 xã Mỹ Thái” (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Mỹ Thái; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ó Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÚT GIAO THÔNG
TẠI KHU ĐÔ THỊ SỐ 2 XÃ MỸ THÁI**

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND ngày 18 /01/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng cảnh quan nút giao thông tại khu đô thị số 2 xã Mỹ Thái.

- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 9.866m².

* Quy mô, công suất của dự án:

Tiến hành đầu tư Xây dựng cảnh quan nút giao thông tại khu đô thị số 2 xã Mỹ Thái với tổng diện tích toàn bộ nút giao khoảng 9.866 m²; trong đó: Diện tích đất giao thông hiện trạng khoảng 5.952,6 m², diện tích phần mở rộng khoảng 3.913,4 m², cụ thể như sau:

- Khoảng cách từ tim nút giao tới ranh giới dự án đầu nối với đường Vôi – Phi Mô – Mỹ Thái khoảng 62m; từ tim nút giao tới ranh giới dự án đầu nối với đường Thái Đào – Bến Tuấn: Hướng đi Tân Dĩnh khoảng 79m, hướng đi Dương Đức khoảng 62m; từ tim nút giao tới ranh giới dự án đầu nối với đường Mỹ Thái - Xuân Hương khoảng 58m; từ tim nút giao tới ranh giới dự án đầu nối với đường theo quy hoạch (Khu dân cư số 2 xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang) khoảng 47m.

- Mặt cắt đường tại vị trí ranh giới dự án đầu nối với đường Vôi - Phi Mô - Mỹ Thái là 10m; tại vị trí ranh giới dự án đầu nối với đường Thái Đào - Bến Tuấn: Hướng đi Tân Dĩnh là 7m, hướng đi Dương Đức là 7m; tại vị trí ranh giới dự án đầu nối với đường Mỹ Thái - Xuân Hương là 7m; tại vị trí ranh giới dự án đầu nối với đường theo quy hoạch (Khu dân cư số 2 xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang) là 10m.

- Thiết kế mở rộng nút giao thông theo đồ án quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 2 xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang đã được phê duyệt cụ thể như sau: Thiết kế nút giao vòng xuyên với đường kính 26.0m được lắp đặt bó vỉa và trồng các loại cỏ cảnh quan. Khối chính giữa nút xây dựng biểu tượng ngọn lửa bằng chất liệu khung thép bọc composite tạo thành 3 khối độc lập ghép sát nhau.

- Phân xung quanh vòng xuyên xây dựng đường giao thông bê tông nhựa theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị TCXDVN 104-2007 kết nối với các tuyến đường hiện trạng và quy hoạch.

- Phần mặt đường hiện trạng thảm lại mặt đường bằng bê tông nhựa.

- Thiết kế hệ thống biển báo, vạch sơn: bố trí đầy đủ theo các quy định hiện hành nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến để lái xe tiếp nhận được các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc... của hệ thống này tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019.

- Tiến hành cải tạo hoàn trả hai đoạn kênh thủy lợi.

- Dịch chuyển và thiết kế mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ nút giao.

- Giải phóng mặt bằng: Dự án mở rộng phải thu hồi khoảng 3.771,69 m² đất trồng lúa, 141,71 m² đất thủy lợi. Dịch chuyển các cột điện hạ thế, đèn đường và cột thông tin liên lạc ra khỏi khu vực mở rộng nút giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền đường, mặt đường, lề đường, vòng xuyên, biểu tượng lửa, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng, hoàn trả kênh thủy lợi...

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là: 6.000m² trong đó diện tích thu hồi đất lúa: 4.000m².

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì tổng diện tích đất cần thu hồi thực tế là 3.913,4m², trong đó diện tích thu hồi đất trồng lúa là 3.771,69 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 9.866 m²; trong đó đất giao thông hiện trạng (nút giao hiện trạng) khoảng 5.952,6 m²; ngoài ra mở rộng thêm: 3.913,4 m² (đất trồng lúa khoảng 3.771,69 m²; kênh mương thủy lợi khoảng 141,71 m²).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp đất; từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

++ Khí thải từ hoạt động từ hoạt động của phương tiện vận chuyển; từ hoạt động của các máy móc thi công xây dựng.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải nhựa đường; từ quá trình hàn; từ quá trình sơn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công xây dựng và từ hoạt động sơn, hàn.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên nút giao thông.

- Phát sinh chất thải rắn từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối xung quanh. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga, hố lắng của kênh thủy lợi; biển báo hỏng, bóng đèn hỏng,...trong quá trình thay thế, sửa chữa hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông.

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực Dự án.

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố sụt lún nền đường; sự cố cháy, nổ; sự cố ngập úng,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅; COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động, thực vật, tổng Coliforms...

- Nước thải thi công, xây dựng phát sinh khoảng từ 0,6 đến 0,75 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực bãi tập kết vật liệu và khu vực thi công xây dựng cuốn trôi đất đá và dầu mỡ tạo thành dòng nước ô nhiễm gây tắc hệ thống thoát nước của khu vực và ảnh hưởng tới chất lượng nước của mương nơi tiếp nhận nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Khí thải:

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp đất; từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường cấp phối đá dăm trước khi rải nhựa với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải từ hoạt động từ hoạt động của phương tiện vận chuyên; từ hoạt động của các máy móc thi công xây dựng với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải nhựa đường với thông số ô nhiễm đặc trưng CO₂, CO, SO₂, NO_x, VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

- Khí thải từ quá trình hàn với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x.

- Khí thải từ quá trình sơn có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOCs (chất hữu cơ dễ bay hơi), chì, ...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực sinh hoạt, ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 0,16 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi, ...

- Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: phá dỡ kênh phát sinh khoảng 43,65 tấn; từ quá trình di dời hệ thống điện, thông tin liên lạc phát sinh khoảng 73,5 tấn; từ quá trình đào nền đường nhựa khoảng 382,08 tấn. Thành phần chủ yếu là gạch, bê tông, gạch vỡ, dây điện, dây thông tin liên lạc, cột điện, cột thông tin liên lạc, hòm công tơ điện,...

- Đất đào, bóc hữu cơ bề mặt khoảng 1.632 m³, bao gồm: Đất cấp I (1.208,9m³), đất cấp II (21,6m³) và đất cấp III (401,5m³).

- Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng bao gồm các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ, ...phát sinh khoảng 0,27 tấn/ngày.

- Ngoài ra còn có đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyên đất đắp từ mỏ đất đến dự án..

- Chất thải nguy hại như găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, bao bì và thùng đựng sơn, đầu mẫu que hàn,...phát sinh khoảng 37,22 kg/04 tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyên nguyên vật liệu; phương tiện thi công cơ giới. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến hệ thống cấp thoát nước của khu vực; tác động tới giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển,....

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án rửa trôi, kéo theo các chất bẩn tích tụ xuống hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè (hệ thống thoát nước mưa thuộc dự án Khu dân cư số 2 xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang).

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông đi lại trên nút giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm chất thải rắn từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối xung quanh; đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa; biển báo hỏng, bóng đèn hỏng, ... trong quá trình thay thế, sửa chữa hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ các phương tiện tham gia giao thông trên nút giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố sụt lún nền đường; sự cố cháy, nổ; sự cố ngập úng,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tiến hành phun ẩm lên công trình trước, trong khi phá dỡ: Dùng các vòi phun nước để phun lên các vị trí máy đục, máy búa làm việc cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ. Có hàng rào kín che chắn công trường, bạt hoặc lưới che chắn xung quanh khu vực thi công.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu cách khu vực thi công bán kính ≤ 2 km, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Lắp đặt tường tôn cao tối thiểu 2m nhằm hạn chế bụi phát tán ra môi trường bên ngoài và cách ly với các đối tượng xung quanh.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa; khí thải từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải nhựa đường

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi lớp cấp phối đá dăm để tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải bê tông nhựa nóng, tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường cấp phối đá dăm tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, trải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa (trung bình 3 lần/ngày) và tầng tằn suất tưới ẩm trong thời tiết hanh khô (trung bình 5 lần/ngày). Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động hàn và sơn:

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công đoạn hàn và sơn: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Đối với việc sơn biểu tượng ngọn lửa tại vòng xuyên thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh do nước sơn bị rơi rớt ra ngoài. Không tiến hành sơn vào những ngày gió to.

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa nước thải dung tích 06 m³, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (Tần suất 05 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước thải thi công

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng 1-2 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

* Nước mưa chảy tràn

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu, khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ (2 tuần/lần); đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trên công trường thi công bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít để thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày đến vận chuyển mang đi xử lý.

- Chất thải rắn thông thường được phân loại:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không thể tận dụng được: Thu gom, vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án.

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng:

+ Đối với lượng chất thải phát sinh từ quá trình di chuyển hệ thống điện, thông tin liên lạc: Tất cả các thiết bị, vật tư điện, thông tin liên lạc đều được đơn vị quản lý thu hồi và tận dụng lại cho chính dự án. Móng cột điện được phá dỡ và vận chuyển về vị trí đổ thải của dự án.

+ Đối với chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ kênh; từ quá trình đào nền đường nhựa: Vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án.

+ Đối với đất đào, bóc hữu cơ bề mặt:

++ Đất cấp I: Chủ dự án tận dụng để trồng cây tại vòng xuyên với khối lượng 228,3m³, phần còn lại khoảng 980,6m³ không tận dụng được tận dụng: Vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án

+ Đất cấp II và đất cấp 3: Vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, ...: Được thu gom vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án.

Vị trí đổ thải của dự án: Bãi xử lý rác thải xã Mỹ Thái tại thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái. Quy mô, diện tích bãi đổ thải: 3.800m²; cự ly vận chuyển từ công trình đến bãi thải: 3,0km.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại để lưu chứa riêng biệt đối với chất thải nguy hại đặt tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích 4m² (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo), hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất: 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông;

- Các xe tải vận chuyển nguyên luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...;

- Khi xe ra vào khu vực cần phát tín hiệu cảnh báo để người đi lại trên các tuyến đường được nghe thấy để hạn chế tốc độ và đảm bảo sự an toàn khi đang lưu thông trên đường.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan

trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng và người tham gia giao thông biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để mọi người cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn, của đường dây dẫn điện. Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện để phòng tránh cháy nổ do chập điện.

- In ấn các nội quy phòng chống cháy nổ dán tại các khu vực dễ thấy và nơi công nhân viên thường tiếp xúc, ngoài ra phổ biến cho toàn bộ cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh thực hiện. Khi có hỏa hoạn xảy ra, huy động cán bộ công nhân viên thực hiện việc cứu hỏa tại chỗ, đồng thời thông báo cho các cơ quan liên quan tham gia thực hiện.

- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra công thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các cống thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án được thu gom về hệ thống thoát nước mưa của dự án Khu dân cư số 2 xã Mỹ Thái theo quy hoạch chung (bố trí trên vỉa hè các tuyến đường). Hướng thoát nước chủ đạo: Từ Đông sang Tây và từ Nam về Bắc.

- Các rãnh tiêu thoát nước mưa phải thường xuyên được kiểm tra, nạo vét bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất: 3 tháng/lần.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác).

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, ngoài biện pháp thu gom chất bẩn tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa quanh nút giao thông, đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với việc thay thế, sửa chữa các biển báo hỏng, bóng điện hỏng... đơn vị thực hiện việc thay thế, sửa chữa có trách nhiệm thu gom, xử lý loại chất thải phát sinh theo đúng quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

- Duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.

- Đơn vị quản lý tổ chức kiểm tra an toàn về điện: Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga quanh nút giao thông.

- Vào mùa mưa bão cần thiết phải tăng tần suất nạo vét rãnh thoát nước mưa, hố ga.

- Bố trí các trang thiết bị cần thiết như máy bơm, dụng cụ để xử lý kịp thời trong trường hợp ngập úng cục bộ.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường, đơn vị quản lý phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công trường xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26: 2010/BTNMT; QCVN 05: 2013/BTNMT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 59/TTr-TNMT ngày 16/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.